

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 09/3/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Dũng và ông Nguyễn Văn Xô.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1996 tại: Xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị T; vợ là Vũ Thị Lan A; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Công T1** (tên gọi khác: Phạm Văn T1), sinh năm 1991 tại: Xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ là Dương Huyền T; có 01 con sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án:

+ Tại bản án số 592/2012/HSPT ngày 01/11/2012, Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân (TAND) tối cao đã xử phạt Phạm Công T1 06 năm tù về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2011.

+ Tại bản án số 76/2012/HSST ngày 14/12/2012, TAND huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) đã xử phạt Phạm Công T1 33 tháng tù về tội “Gây rối trật tự

công cộng”. Tổng hợp với hình phạt 6 năm tù của Bản án số 592/2012/HSPT ngày 01/11/2012 của Tòa Phúc thẩm tại Hà Nội - TAND tối cao, buộc bị cáo T1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2011. Ngày 31/8/2015, T1 được đặc xá tha tù. Ngày 14/3/2013, T1 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Nhân thân: Bản án số 98/2017/HSST ngày 13/12/2017, TAND huyện Kinh Môn đã xử phạt Phạm Công T1 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 25/7/2019, T1 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/6/2018, T1 chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1998 tại: Xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q1 và bà Phạm Thị H; tiền án: Tại bản án số 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020, TAND thị xã Kinh Môn xử phạt Nguyễn Đức Q 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ về tội “Đánh bạc”; khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng; phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 17/7/2021. Ngày 18/3/2021, Q chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

4. **Vũ Văn T2**, sinh năm 1992 tại: Xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 253/QĐ-XPHC đối với Vũ Văn T2 về hành vi “Đánh bạc”, mức phạt 1.500.000 đồng. T2 đã nộp phạt ngày 30/10/2019; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

5. **Hoàng Gia T3**, sinh năm 1996 tại: Xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Gia Tr và bà Trần Thị N; vợ là Đông Thanh H; có 02 con: Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 05/5/2021, Công an thị xã Kinh Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC đối với Hoàng Gia T3 về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền, mức phạt: 2.500.000 đồng. Ngày 07/5/2021, T3 đã nộp phạt; bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Văn L**, sinh năm 1996 tại: Xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Trần Thị G; vợ là Nguyễn Thị Thùy T; có 02 con: Con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

7. **Trần Đức H**, sinh năm 1997 tại: Xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Phạm Thị L; vợ là Nguyễn Thị H; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022, chuyển tạm giam ngày 14/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

+ Anh Trần Anh S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đức N, anh Vũ Ngọc H2, chị Nguyễn Thị H, chị Lô Thị T, chị Nguyễn Thị T, chị Phạm Thúy A, chị Phạm Ngọc H3, chị Bùi Thị Mai P, chị Nguyễn Thị H1 - Đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 22/4/2022, Trần Văn T, Nguyễn Đức Q, Hoàng Gia T3, Trần Đức H ngồi uống bia tại bãi xe của anh Trần Văn Th ở thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H rủ T, T3, Q đi hát Karaoke đồng thời tìm mua ma túy về cùng sử dụng, T, T3, Q đồng ý. H, T, T3 và Q thống nhất H sẽ ứng tiền ra trước, sau đó sẽ chia đều tiền mua ma túy và tiền phòng hát, nhân viên. Sau đó H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, biển số 34A-563.98 của H chở T, T3, Q đi thuê phòng hát. Khi ngồi trên xe ô tô, T dùng điện thoại gọi cho Phạm Công T1 rủ T1 đi hát đồng thời bảo T1 tìm mua 3 chỉ ma túy loại ke và 4 viên kẹo (ma túy tổng hợp) mang đến để cả nhóm sử dụng, T1 đồng ý. Sau đó T1 gọi điện cho Nguyễn Đức N, sinh năm 1984, nơi ĐKHKT: H, H, K để hỏi mua ma túy, N đồng ý. Khoảng 11

giờ 10 phút cùng ngày, H, T, T3, Q đến quán Karaoke V; địa chỉ: Thôn L, xã L, thị xã K. T, T3, Q đi vào quán còn H điều khiển xe ô tô đến nhà bạn ở khu vực D thuộc xã Q, thị xã K ngồi ở đó. Khi vào quán Karaoke, Q đi vào quầy lễ tân gặp chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 đang quản lý quán và thuê phòng hát cùng 3 nhân viên nữ rót bia. Lúc này Q, T, T3 đi vào phòng hát số 5 của quán. Sau đó chị H1 cử chị Lô Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Y, T, Nghệ An; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; trú tại: H, Lào Cai và chị Phạm Thúy A, sinh năm 1997; trú tại: C, C, Hà Tĩnh (là nhân viên quán hát) lên phòng hát số 5 để phục vụ việc hát, bấm bài và rót bia.

T gọi điện thoại cho T1 trao đổi nội dung mua ma túy thì T1 bảo đã tìm được người bán ma túy. T hẹn T1 ở khu vực D để H đến đón đi mua ma túy. Sau đó T gọi cho H bảo H đi đón T1 để đi lấy ma túy. H điều khiển xe ô tô đón T1, chở T1 đến gần khu vực cổng trường cấp 1 T thuộc phường T, thị xã K để mua ma túy. Do H không đủ tiền mua ma túy nên T1 có góp thêm 500.000 đồng với H để mua ma túy. Khi đến nơi gặp N, do N chỉ còn 03 chỉ ma túy “ke” nên H và T1 đồng ý mua 03 chỉ “ke” với giá 4.000.000 đồng. H dùng tài khoản của H chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của N. T1 cầm số ma túy cất vào túi quần đang mặc. Sau đó N giới thiệu cho H và T1 đến gặp Vũ Ngọc H2, sinh năm 1981, nơi ĐKHKTT: 8c/65 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương đang ở quán Karaoke S ở thôn X, xã Q, thị xã K để mua thêm ma túy loại “keo” và bảo khi đến nơi gặp H2 thì gọi điện cho N để N nói chuyện với H2. H điều khiển xe ô tô chở T1 đến gặp H2. Khi đến nơi, H và T1 đi vào gặp H2 hỏi mua ma túy “keo”. Để H2 tin tưởng, T1 gọi điện thoại cho N và đưa điện thoại cho N để H2 nói chuyện. H2 đồng ý bán ma túy cho T1 rồi đi vào quầy lễ tân của quán Karaoke S lấy 04 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là “keo”) cất giấu từ trước bán cho T1 với giá 1.600.000 đồng. T1 chuyển khoản trả tiền cho H2 qua tài khoản ngân hàng. Sau khi mua được ma túy, T1 cùng H đi về quán Karaoke V.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 và H đến quán hát thì gặp Vũ Văn T2 đến hát nên T1 gọi thêm 2 nhân viên là Phạm Ngọc H3, sinh năm 1995; trú tại: C, C, Hà Tĩnh và Bùi Thị Mai P, sinh năm 1998; trú tại: C, C, Quảng Ninh đến để phục vụ việc hát, bấm bài và rót bia. Khi vào phòng hát, T1 bỏ số ma túy đã mua được trước đó để lên bàn rồi sử dụng nửa viên ma túy “keo”. T1 đồ tiếp ma túy “ke” ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa Ngân hàng Teccombank mang tên Nguyễn Văn M để “xào” ma túy rồi kẻ thành từng đường nhỏ. T1 dùng ống hút được cuộn từ tờ polyme mệnh giá 20.000 đồng để sử dụng ma túy. Sau đó T1 cầm đĩa ma túy đi mời những người khác trong phòng hát cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì H rời khỏi phòng hát đi đến nhà bạn chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có thêm Trần Văn L và 01 nhân viên nữ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; trú tại: T, B, Hà Giang vào phòng. L ngồi uống bia được khoảng 15 phút thì T và một số người khác bảo nghỉ hát ra về.

Lúc này L bảo mọi người mua thêm ma túy để tiếp tục sử dụng thì T1 và T2 đồng ý. T2 gọi điện cho N để hỏi mua ma túy nhưng không mua được. Sau đó L gọi điện cho Vũ Ngọc H2 hỏi mua ma túy thì được H2 đồng ý và yêu cầu chuyển khoản

trước số tiền 6.000.000 đồng. T3 đứng ra ứng tiền trả tiền ma túy cho H2 trước bằng chuyển khoản cho H2. Sau đó Q điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển số 34D1-363.55 (xe L mượn của anh Trần Anh S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) đi lấy ma túy về phòng hát để cùng sử dụng. Khi Q vừa đi, L gọi điện cho H2 báo có người đến lấy ma túy thì H2 báo còn thiếu 300.000 đồng tiền mua ma túy. T3 tiếp tục chuyển khoản nốt số tiền 300.000 đồng cho H2. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q đem ma túy mua được của H2 về phòng hát số 5 để trên mặt bàn trước mặt T1. T2 lấy số ma túy trên đĩa ra đĩa để xào, kẻ “ke” và sử dụng trước sau đó đem ma túy đi mời những người trong phòng cùng sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát chất bột dạng tinh thể màu trắng trên đĩa sứ hình bầu dục màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa ATM của Ngân hàng Techcombank ghi tên NGUYEN VAN M trên bề mặt bám dính tinh bột dạng tinh thể màu trắng (niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M2); 01 túi nilon, miệng túi có vạch màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà (niêm phong trong phong bì ký hiệu M3); 03 vỏ túi nilon miệng mép túi có vạch màu đỏ (được niêm phong ký hiệu M4); ½ viên nén màu xanh thu giữ trên mặt loa (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 25/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định khối lượng là 0,248 gam là ma túy loại Ketamine.

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định có khối lượng là 0,791 gam là ma túy loại Ketamine.

+ 01 (Một) mảnh viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 gửi đến giám định có khối lượng là 0,169 gam là ma túy loại MDMA.

+ Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, thẻ nhựa và bên trong ống hút, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế thị xã Kinh Môn tiến hành kiểm tra test nhanh chất ma túy, kết quả: T, T3, T1, T2, L, Q, A, Nguyễn Thị T, Lô Thị T dương tính với chất ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA; Phạm Ngọc H3 dương tính với chất ma túy tổng hợp, loại Ketamine và MDMA. P, Nguyễn Thị H kết quả âm tính, không sử dụng chất ma túy

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2 và Nguyễn Đức Q về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255; truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan đề nghị HĐXX trả chiếc xe mô tô Honda Wavealp màu trắng biển số 34D1-363.55 cho bà Nguyễn Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên tố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T1 từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Phạm Công T1 phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Nguyễn Đức Q phải chấp hành hình phạt chung là từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Gia T3 từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Hoàng Gia T3 phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Vũ Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/7/2022.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q và Trần Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 10 phút đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/4/2022 tại quán Karaoke V, địa chỉ thôn L, xã L, thị xã K. Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q, Trần

Đức H có hành vi chuẩn bị chất ma túy Ketamine và MDMA, công cụ, phương tiện sử dụng chất ma túy rồi rủ Lô Thị T, Nguyễn Thị T, Phạm Thúy A, Phạm Ngọc H3, Bùi Thị Mai P, Nguyễn Thị H cùng sử dụng chất ma túy. Đồng thời, T1, T3, T2, Q, T, L có hành vi tàng trữ 0,791 gam ma túy loại Ketamine và 0,169 gam là ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Đức H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2 và Nguyễn Đức Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất và việc sử dụng ma túy. Với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút cất giữ trái phép 0,791 gam Ketamine và 0,169 gam MDMA. Ngoài hành vi trên, các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2 và Nguyễn Đức Q và Trần Đức H còn có hành vi góp tiền mua ma túy về quán Karaoke tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân và những người xung quanh. Các bị cáo và 4 nhân viên nữ cùng sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người chủ mưu, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

[5] Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:



[5.1] Đối với Trần Văn T: Bị cáo là người phân công các bị cáo H, T1 đi mua ma túy và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.2] Đối với Phạm Công T1: Bị cáo là người trực tiếp cùng với H đi mua ma túy, đã ứng 2.100.000 đồng để mua ma túy (lần thứ nhất) và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo là người trực tiếp xào, kẻ Ke, mời mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích theo Bản án số 76/2012/HSST ngày 14/12/2012 của TAND huyện Kinh Môn (nay là TAND thị xã Kinh Môn) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không cải sửa nay lại phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với Nguyễn Đức Q: Bị cáo là người trực tiếp thuê quán Karaoke để dùng làm địa điểm sử dụng ma túy. Bị cáo trực tiếp đi mua ma túy (lần thứ hai) và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội khi đã bị kết án chưa được xóa án tích theo Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của TAND thị xã Kinh Môn nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án và được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không cải sửa nay lại phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.4] Đối với Hoàng Gia T3: Bị cáo là người đã trực tiếp ứng số tiền 6.300.000 đồng để mua ma túy (Lần thứ hai) về sử dụng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân xấu: Ngày 05/5/2021, Công an thị xã Kinh Môn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 07/5/2021, T3 đã chấp hành nộp phạt. Bản thân chưa có tiền án.

[5.5] Đối với Trần Văn L: Bị cáo là người tham gia sau và khởi xướng việc sử dụng ma túy lần 2. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.6] Đối với Vũ Văn T2: Bị cáo là người tham gia sau và khởi xướng việc sử dụng ma túy và trực tiếp giao dịch mua ma túy lần 2. Bị cáo là người trực tiếp xào, kẻ Ke, mời mọi người sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân xấu: Ngày 29/10/2019 bị Công an tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

[5.7] Đối với Trần Đức H: Bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng các bị cáo khác. Trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp cùng với T1 đi mua ma túy, đã ứng 3.500.000 đồng để mua ma túy (Lần thứ nhất) và cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[6] Xét cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng gồm ma túy, xe mô tô, điện thoại và các đồ vật khác.

Đối với 0,928g ma túy, loại Ketamine và 0,146g ma túy, loại MDMA. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ hình bầu dục, 01 thẻ nhựa ATM, bì catton, vỏ túi nilon, phong bì niêm phong mẫu vật xét không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu đã qua sử dụng của Trần Văn L; 01 điện thoại Iphone 11 Promax đã qua sử dụng của Hoàng Gia T3; 01 điện thoại Galaxy S10 màu đen đã qua sử dụng của Trần Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS, màu vàng của Trần Đức H; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đã qua sử dụng của Phạm Công T1; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng đã qua sử dụng của Vũ Văn T2. Đây là các tài sản mà L, T3, T, H, T1, T2 đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. Đối với các Sim điện thoại được lắp trong các điện thoại này xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng cam đã qua sử dụng kèm sim của Nguyễn Đức Q đã thu giữ xét thấy bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại này cho bị cáo Q.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda3 màu trắng, biển số 34A-563.98 của H, xác định bị cáo H không dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển số 34D1-363.55 Nguyễn Đức Q dùng làm phương tiện đi mua ma túy, chủ xe là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Bà C đã cho con trai là anh Trần Anh S mượn xe để đi làm. Anh S cho bị cáo L mượn xe. Sau đó bị cáo L giao chiếc xe này cho bị cáo Q để đi mua ma túy. Việc L và Q dùng chiếc xe này đi mua ma túy anh S và bà C không biết. Nay anh S đề nghị giao trả xe cho bà C, bà C đề nghị nhận lại xe để sử dụng. Do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị C.

[9] Trong vụ án này, Đối với Vũ Ngọc H2 và Nguyễn Đức N có hành vi bán ma túy cho T1, H, L; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với H2 và N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra trong vụ án khác.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1 (tên gọi khác: Phạm Văn T1), Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công T1 (tên gọi khác: Phạm Văn T1) 18 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Phạm Công T1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Nguyễn Đức Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 07 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình

phạt của cả 02 tội, buộc Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Hoàng Gia T3 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 05 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Hoàng Gia T3 phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Vũ Văn T2 phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/4/2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/7/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 0,216g ma túy, loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,712g ma túy, loại Ketamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,146g ma túy, loại MDMA và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M5 gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ. Được niêm phong trong hộp bìa catton dán kín ký hiệu T4.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM thuộc Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyen Van M. Được niêm phong trong 01 hộp bìa catton dán kín ký hiệu T4.

Trả lại cho Nguyễn Đức Q 01 điện thoại Iphone XS max màu vàng cam, số Imel: 353112104593088, trong máy lắp Sim số 0396998818 đã qua sử dụng của Nguyễn Đức Q.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10 5G màu đen, số Imel: 355374101479343, máy đã qua sử dụng của Trần Văn T; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng, số Imel: 354389068255743, máy đã qua sử dụng của Vũ Văn T2; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, số Imel: 352292932614610 đã qua sử dụng của Phạm Công T1; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu, số Imel: 353896103355073, máy đã qua sử dụng của Trần Văn L; 01 điện thoại Iphone 11 Promax, số Imel: 353901101524124, máy đã qua sử dụng của Hoàng Gia T3; 01 điện thoại Iphone XS, số Imel: 353134101544971, máy đã qua sử dụng của Trần Đức H.

Tịch thu cho tiêu hủy các Sim điện thoại được nắp trong các điện thoại di động của các bị cáo Trần Văn T, Vũ Văn T2, Phạm Công T1, Trần Văn L, Hoàng Gia T3 và Trần Đức H đã nêu trên.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị C sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wavealp, màu trắng, biển số 34D1-363.55, số khung: 3909HY645457, số máy: JA39E0620610, không kiểm tra chất lượng bên trong của xe, xe đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2022 của Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.*

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn L, Phạm Công T1, Hoàng Gia T3, Vũ Văn T2, Nguyễn Đức Q và Trần Đức H mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THA hình sự Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quyết**